TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 84/2021/HSST
Ngày 21 -10 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, bà Chu Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST/QĐ ngày 28/9/2021 đối với:

* *Bị cáo:* Cao Văn C, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Vũ Thị Tr; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/2010 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù treo, thời gian thử thách 21 tháng 28 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 20/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Bùi Xuân Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Cao Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm trú: số Y, Trần C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989; ĐKNKTT: Khu Hành chính số Z Đ, V, Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Cao Văn C có ý định lừa đảo đặt hàng qua mạng để chiếm đoạt tài sản.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Cao Văn C đặt mua qua mạng 01 chiếc máy hàn Mark Weld 250A trị giá 3.200.000 đồng của cửa hàng điện máy Đức Anh tại số Y Trần C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986 ở xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam là chủ. C đề nghị chuyển hàng qua Công ty Giao hàng tiết kiệm, địa chỉ nhận hàng tại thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam và khi nhận được máy hàn C sẽ thanh toán tiền cho người giao hàng (Shipper). Khoảng 15 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2021, anh Bùi Xuân Tr, sinh năm 1991 ở tổ dân phố Q, phường H, thị xã D là nhân viên giao hàng tiết kiệm (Shipper) của kho hàng H được phân công giao chiếc máy hàn cho Cao Văn C. Anh Tr có trách nhiệm giao hàng cho khách và nhận toàn bộ tiền hàng và phí vận chuyển về thanh toán cho công ty. Sau đó, anh Tr gọi điện hẹn C giao nhận hàng tại thôn T, xã Tr, thị xã D. Cùng lúc này, C đang chơi ở nhà Phạm Văn H, sinh năm 1984 ở thôn T, xã Tr, thị xã D nên C nhờ H chở đến gặp anh Tr. Khi đến nơi, C yêu cầu anh Tr đưa máy hàn cho mình xem, đồng thời C nói dối anh Tr là mang máy hàn về nhà kiểm tra sau đó sẽ trả tiền. Anh Tr tin rồi giao chiếc máy hàn cho C, C đặt chiếc máy hàn lên yên xe mô tô của H rồi ngồi sau bảo H chở về thôn Lỗ Hà, xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên còn anh Tr điều khiển xe mô tô đi theo sau xe của C. Đi được một đoạn thì C gọi điện đến số điện thoại 0964.532.420 của một người phụ nữ tên Linh (C khai là bạn gái của Phạm Văn H) nhờ L gọi điện cho Tr nói rằng Shop bán máy hàn đã nhận được 3.200.000 đồng của C chuyển khoản. Sau đó, anh Tr nhận được một cuộc gọi từ số điện thoại 0964.532.420 của một người phụ nữ nói với anh Tr rằng Shop bán máy hàn đã nhận được đủ tiền hàng của khách đặt mua có tên là Cao Văn C bằng hình thức chuyển khoản. Do anh Tr nghe điện thoại nên đi chậm lại, vì vậy khi nghe xong điện thoại thì anh Tr không đuổi kịp được C. Thấy anh Tr không đuổi kịp mình, C liền chỉ đường để H chở C đến nhà anh Cao Văn N, sinh năm 1985 ở thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau đó C một mình bán chiếc máy hàn trên cho anh Cao Văn N với giá 2.500.000 đồng. Anh N trả trước 2.000.000 đồng và nợ lại 500.000 đồng. C đã một mình ăn tiêu hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: Anh Cao Văn N tự nguyện giao nộp 01 chiếc máy hàn Mark Weld 250A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Duy Tiên kết luận: 01 chiếc máy hàn tích màu đỏ, nhãn hiệu Mark Weld loại 250A chưa qua sử dụng có giá 2.450.000 đồng.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 08/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Văn C mức án từ 15 đến 18 tháng tù.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động với gia đình, ngoài ra không có tranh luận gì. Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có ý kiến, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tính chất mức độ tội phạm: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài nên Cao Văn C nảy sinh ý định lừa đảo đặt hàng qua mạng để chiếm đoạt. Sau đó C đặt qua mạng 01 chiếc máy hàn Mark Weld 250A của cửa hàng điện máy Đức Anh ở x Trần C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Đức Đ làm chủ và thỏa thuận giao hàng qua công ty giao hàng tiết kiệm, khi nào nhận được máy hàn C sẽ thanh toán toàn bộ số tiền và phí vận chuyển cho người giao hàng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam, anh Bùi Xuân Tr là nhân viên giao hàng tiết kiệm mang chiếc máy hàn Mark Weld 250A đến giao cho C. C yêu cầu anh Tr đưa chiếc máy hàn cho mình xem, sau đó C nói dối mang chiếc máy hàn này về nhà kiểm tra rồi trả tiền. Anh Tr tin nên giao cho C chiếc máy hàn trên. Sau đó C đã chiếm đoạt chiếc máy hàn Mark

Weld 250A trị giá 2.450.000 đồng của anh Tr và bán cho anh Cao Văn N với giá 2.500.000 đồng. Anh N trả trước cho C số tiền 2.000.000 đồng và nợ lại 500.000 đồng. C một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng

Hành vi của bị cáo Cao Văn C gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Trong vụ án này bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tọa bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các hành vi khác:

Đối với Phạm Văn H và Cao Văn N: Anh H và anh Nam không hứa hẹn trước và không biết chiếc máy hàn do C phạm tội mà có nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với người phụ nữ tên L có số điện thoại 0964.532.420: Quá trình điều tra, xác định người tên L tên thật là Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989 ở thônT, xã Tr, thị xã D (là bạn gái của Phạm Văn H) tuy nhiên N không thừa nhận sử dụng số điện thoại trên, ngày 10/6/2021 N không nhận cuộc gọi nào từ C, không có việc N gọi điện thoại cho anh Bùi Xuân Tr như C khai. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm số 01 ngày 18/6/2021 để xác minh số điện thoại trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan

CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại là anh Bùi Xuân Tr đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cao Văn N đã bỏ ra số tiền 2.000.000đ mua chiếc máy hàn do bị cáo C bán nhưng anh N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nay anh N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh N nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc máy hàn Mark Weld 250A cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Xuân Tr nay không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn C phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Cao Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Đông